TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH BẢO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2023/HS-ST
Ngày 01-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đinh Hữu Hường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Quyết

Bà Nguyễn Thị Tâm

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Vũ Viết Hoàn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2023/TLST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn G, sinh ngày 02 tháng 8 năm 1969 tại Thái Bình. Nơi cư trú: Thôn L, xã D, huyện T, tỉnh Th; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 04/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ch (đã chết) và bà Mai Thị Nh (đã chết); có vợ là Lâm Thị N và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 22-6-2023; có mặt.

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1956 (đã chết). Nơi cư trú: Thôn Đông Nha, xã Liên Am, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

- *Người đại diện hợp pháp của gia đình bị hại:* Anh Nguyễn Duy Chinh, sinh năm 1987; trú tại: Thôn Đông Nha, xã Liên Am, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Vũ Bá Quyết; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 00 phút ngày 21-02-2023, Nguyễn Văn G điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 17B6-103.65 chở phía sau xe 01 hòm tôn có kích thước chiều dài 56cm, chiều rộng 36cm, chiều cao 30cm, phía trên hòm tôn có 01 chiếc chiếu cói kích thước 1,2m x 2m được gập đôi lại và 01 miếng đệm mút, các đồ vật này được Gần chằng buộc vuông góc với yên xe bằng hai đoạn dây cao su, đi trên Quốc lộ 37 mới (đang thi công) theo hướng từ Thái Bình về xã Cao Minh, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. Khi đi đến đoạn đường thuộc địa phận Thôn 7, xã Cao Minh, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, Nguyễn Văn G phát hiện đi nhầm đường nên điều khiển xe chuyển hướng quay đầu xe và đi ở phần đường bên phải, cách mép đường khoảng 01m, theo hướng từ xã Cao Minh, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng đi Thái Bình. Lúc này, đi phía trước cùng chiều với xe của Gần có ông Nguyễn Văn B và ông Vũ Bá Quyết, sinh năm 1952, ở Thôn 8, xã Cao Minh, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng đang đi bộ trên đường (ông Biên đi bộ phía trong, còn ông Quyết đi phía ngoài sát mép đường). Gần điều khiển xe đi được khoảng 3m - 4m tính từ điểm quay đầu xe. Do trời tối, đoạn đường không có ánh đèn, tầm nhìn bị hạn chế, lại không chú ý quan sát nên Gần không thấy ông Biên và ông Quyết đi bộ phía trước. Gần đã điều khiển xe đi qua làm cạnh hòm tôn bên phải chằng buộc phía sau xe va vào phần lưng bên trái người của ông Biên, làm xe mô tô bị đổ trượt ra đường, ông Biên ngã ra đường bị chấn thương sọ não phải điều trị tại bệnh viện Việt Tiệp từ ngày 21-02-2023 đến ngày 03-3-2023 ra viện và tử vong cùng ngày.

Kết quả khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông xác định: Đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường Quốc lộ 37 mới đang thi công, thuộc Thôn 7, xã Cao Minh, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. Lòng đường rộng 6,2m, ở hai bên rìa đường có lề đường mỗi bên rộng 2m. Phần đường xảy ra tai nạn là phần đường bên phải theo hướng từ xã Cao Minh, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng đi Thái Bình.

Đoàn khám nghiệm lấy mép đường bên phải theo hướng từ xã Cao Minh, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng đi Thái Bình (mép đường phía tây) làm chuẩn. Trên hiện trường có các dấu vết và phương tiện sau: Vị trí (1) là vết xước đứt đoạn dài 7,1m, đầu vết hướng về xã Cao Minh (hướng bắc), cách mép đường chuẩn là 2,2m, cuối vết hướng về Thái Bình (hướng nam) và nằm dưới thân xe mô tô 17B6-103.65. Vị trí (2) xe mô tô đổ nghiêng về bên phải xe, đầu xe quay về hướng Thái Bình (hướng nam), đuôi xe quay về hướng xã Cao Minh (hướng bắc), trục trước cách mép đường chuẩn là 3,4m, trục sau cách mép đường chuẩn là 3m.

Khám nghiệm xe mô tô Biển kiểm soát 17B6-103.65 cho thấy: Đầu mõm

chắn bùn phía bánh trước bị đẩy lệch theo chiều từ phải qua trái; cánh yếm bên phải có nhiều vết xây xước; đầu chân phanh bên phải có vết mài mòn kim loại; giá để chân phía trước bên phải bị đẩy lệch theo chiều từ trước về sau, đầu giá để chân có vết mài mòn cao su và kim loại. Phần yên sau của xe có chằng buộc 01 hòm tôn hình chữ nhật có kích thước 56cm x 36cm x 30cm, phía trên hòm tôn có một chiếc chiếu cói kích thước 1,2m x 2m và 01 miếng đệm mút; phần yên xe để thùng tôn có chiều rộng 30cm, cạnh bên phải và bên trái hòm tôn đua ra ngoài yên xe về mỗi bên là 13cm.

Tại biên bản khám nghiệm tử thi xác định: Vùng gò má trái có vết xây xước chợt da đã đóng vảy; vùng chẩm đến tai trái bầm tím tụ máu diện rộng kích thước 18cm x 12cm; từ nách trái đến cánh chậu trái bầm tím tụ máu trên diện rộng kích thước 40cm x 18cm.

Tại bản Kết luận giám định số 107/KL-KTHS(PY) ngày 27-3-2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng nhận định và kết luận: Căn cứ kết quả chụp cắt lớp vi tính sọ não ngày 21-02-2023 cho thấy hình ảnh tụ máu dưới màng cứng hai bán cầu, vài ổ đụng dập tụ máu rải rác ở nhu mô não thùy trán hai bên, xuất huyết dưới nhện/phù não, vỡ xương đỉnh bên trái. Nguyên nhân trực tiếp: Suy hô hấp sau chấn thương sọ não không hồi phục. Cơ chế: Do va đập mạnh và mài trượt.

Tại Công văn số 356/CV ngày 26-4-2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng trả lời: Nguyên nhân chết của ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1956 ở thôn Đông Nha, xã Liên Am, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng là do chấn thương sọ não (suy hô hấp là bệnh lý thứ phát sau chấn thương).

Kết luận giám định số 67/KL-KTHS(CH) ngày 02-4-2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Không đủ cơ sở xác định tốc độ của xe mô tô Biển kiểm soát 17B6-103.65 tại thời điểm xảy ra tai nạn giao thông.

Kết luận giám định số 109/KL-KTHS(CH) ngày 05-5-2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Đặc điểm cơ học của dấu vết trên xe mô tô Biển kiểm soát 17B6-103.65 không thể hiện rõ, không đủ yếu tố giám định; không đủ cơ sở xác định dấu vết va chạm giữa xe mô tô Biển kiểm soát 17B6 - 103.65 và nạn nhân Nguyễn Văn B.

Kết quả thực nghiệm điều tra vào ngày 14-9-2023 cho thấy: Chiếc xe mô tô do bị cáo điều khiển chở sau 01 chiếc hòm tôn có kích thước 56cm x 36cm x 30cm được chằng buộc trên xe, hai bên của thùng tôn đua ra ngoài yên xe về hai bên mỗi bên là 13cm, từ mặt đất lên cạnh dưới của hòm tôn trên yên xe là 80cm và lên cạnh trên của hòm tôn là 110cm; ông Phạm Hiếu Bẩy, sinh năm 1969, ở Thôn 1, xã Cao Minh, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng (là người đóng thế ông Nguyễn Văn

B, có chiều cao tương đồng với ông Nguyễn Văn B). Khi bị cáo điều khiển xe chở theo đồ vật nêu trên đi sát vào người đang đi bộ phía trước (ông Bẩy), phần cạnh bên phải hòm tôn buộc phía sau va vào phần cạnh lưng bên trái của ông Bẩy, phù hợp với thương tích trên người ông Biên (từ nách trái đến cánh chậu trái bầm tím tụ máu trên diện rộng kích thước 40cm x 18cm).

Phiếu xét nghiệm của Cơ sở cai nghiện ma tuý số 2, Sở Lao động-Thương binh và Xã hội, thành phố Hải Phòng ngày 22-02-2023, thể hiện: Nguyễn Văn G âm tính với các chất gây nghiện.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo đã thu giữ 01 xe mô tô Biển kiểm soát 17B6-103.65 và đăng ký xe mô tô, 01 hòm tôn, 01 chiếu cói và 01 miếng đệm mút, 01 giấy phép lái xe số 330165011956 mang tên Nguyễn Văn G do Sở Giao thông vận tải tỉnh Hưng Yên cấp ngày 21-6-2016.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 150.000.000 đồng. Tại phiên toà, người đại diện hợp pháp của gia đình bị hại vắng mặt nhưng tại Cơ quan điều tra, người đại diện hợp pháp của gia đình bị hại không có yêu cầu, đề nghị gì khác về bồi thường dân sự và có đơn xin miễn truy cứu tránh nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Tại Cáo trạng số: 53/CT-VKS ngày 04-10-2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Nguyễn Văn G về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo đã truy tố và thừa nhận việc truy tố, xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn G về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ như nội dung Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn G mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng kể từ ngày tuyên án; không áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định đối với bị cáo. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 hòm tôn kích thước 56cm x 36cm x 30cm, 01 chiếu cói kích thước 1,2m x 2m, 01 miếng đệm mút; trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 330165011956 mang tên Nguyễn Văn G do Sở Giao thông vận tải tỉnh Hưng Yên cấp ngày 21-6-2016. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo ăn năn về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Những tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, Kiểm sát viên thu thập; bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về những tài liệu, chứng cứ đã thu thập, cung cấp. Do đó những tài liệu, chứng cứ đã thu thập, cung cấp trong hồ sơ vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về sự vắng mặt của người đại diện hợp pháp của gia đình bị hại và người làm chứng: Người đại diện hợp pháp của gia đình bị hại và người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên toà nhưng vắng mặt. Xét thấy, việc vắng mặt của họ tại phiên tòa không trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ các điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với người đại diện hợp pháp của gia đình bị hại và người làm chứng.

- Về nhận định các tình tiết của vụ án:

[4] Về chứng cứ xác định bị cáo có tội và khung hình phạt: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thống nhất và phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông, bản kết luận giám định pháp y, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Nên, đủ cơ sở xác định: Khoảng 5 giờ 00 phút ngày 21-02-2023, tại đoạn đường Quốc lộ 37 mới đang thi công thuộc địa phận Thôn 7, xã Cao Minh, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, Nguyễn Văn G (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 17B6-103.65

đi theo hướng từ xã Cao Minh, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng về Thái Bình trong điều kiện trời tối, tầm nhìn bị hạn chế nhưng không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ làm hòm tôn chở phía sau xe mô tô của Gần va vào ông Nguyễn Văn B đang đi bộ phía trước cùng chiều làm ông Biên tử vong. Bị cáo đã vi phạm Điều 12 Luật Giao thông đường bộ quy định:

"1. Người lái xe,... phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường...

2. Bộ trưởng Bộ giao thông vận tải quy định về tốc độ xe và việc đặt biển báo tốc độ; tổ chức đặt biển báo tốc độ trên các tuyến quốc lộ".

Vi phạm khoản 1, khoản 2 Điều 5 Thông tư số: 31/2019/TT-BGTVT ngày 29-8-2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định:

"Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau:

1. Có chướng ngại vật trên đường;

2. Tầm nhìn bị hạn chế".

Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, trong vụ án này, tại nơi xảy ra tai nạn giao thông có lề đường rộng 2m, bị hại ông Nguyễn Văn B đi bộ không đi trên lề đường đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 32 Luật giao thông đường bộ. Điều luật quy định: *"1. Người đi bộ phải đi trên hè phố, lề đường".* Cho nên, cần đánh giá bị hại cũng có một phần lỗi.

[5] Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó không những đã xâm phạm quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ mà còn là nguyên nhân gây mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý bức xúc cho người tham gia giao thông. Bởi vậy, cần phải được xử lý nghiêm.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị hại cũng có một phần lỗi, người đại diện hợp pháp của gia đình bị hại có đơn xin miễn truy cứu tránh nhiệm hình sự đối với bị cáo. Căn cứ khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần coi đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác đối với bị cáo.

[8] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Trên cơ sở đánh giá đầy đủ tính chất và mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng ngoài lần phạm tội này, bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có xác nhận nơi cư trú rõ ràng để cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giám sát, giáo dục. Xét thấy, bị cáo có khả năng tự cải tạo và không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù cũng không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do vậy, cần cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung; thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và phù hợp Điều 65 Bộ luật Hình sự.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, bị cáo làm nghề lao động tự do nên không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định đối với bị cáo.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 150.000.000 đồng; người đại diện hợp pháp của gia đình bị hại không có yêu cầu, đề nghị gì khác về việc bồi thường. Như vậy, trách nhiệm dân sự trong vụ án đã được các bên tự giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[11] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 hòm tôn kích thước 56cm x 36cm x 30cm, 01 chiếu cói kích thước 1,2m x 2m, 01 miếng đệm mút là vật liên quan đến việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu tiêu hủy; đối với 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 330165011956 mang tên Nguyễn Văn G do Sở Giao thông vận tải tỉnh Hưng Yên cấp ngày 21-6-2016 thu giữ của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[12] Đối với 01 xe mô tô Biển kiểm soát 17B6-103.65 và đăng ký xe mô tô là tài sản hợp pháp của bị cáo. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo đã trả lại xe mô tô và đăng ký xe mô tô cho bị cáo.

[13] Đối với Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện Vĩnh Bảo khi tiếp nhận và xác minh ban đầu về vụ tai nạn giao thông đã không kiểm tra nồng độ cồn trong máu hay hơi thở của bị cáo dẫn đến khi khởi tố, điều tra không thể khắc phục được. Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo đã có công văn kiến nghị khắc phục vi phạm đối với Trưởng Công an huyện Vĩnh Bảo, Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện Vĩnh

Bảo về việc kiểm tra nồng độ cồn trong vụ tai nạn giao thông. Do đó, không có cơ sở đánh giá tại thời điểm xảy ra tai nạn giao thông bị cáo có sử dụng rượu, bia hay không.

[14] Về án phí: Theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn G 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Dương Phúc, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình theo dõi, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự như sau:

Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Uỷ ban nhân dân cấp xã; trường hợp không đồng ý thì Uỷ ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Uỷ ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Uỷ ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Uỷ ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định của Điều 68 của Luật này.

Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ vào Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo kể từ ngày tuyên án.

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy 01 hòm tôn kích thước 56cm x 36 x 30cm, 01 chiếu cói kích thước 1,2m x 2m, 01 miếng đệm mút; trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 330165011956 mang tên Nguyễn Văn G do Sở Giao thông vận tải tỉnh Hưng Yên cấp ngày 21-6-2016 theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05-10-2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo.

Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người đại diện hợp pháp của gia đình bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Công an TP. Hải Phòng (PV06, PC10);
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- Công an huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Bảo;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- UBND xã Dương Phúc, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Lưu: HCTP, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Hữu Hường